

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Tư pháp quốc tế.**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **INTERNATIONAL JUDICIARY**
- Mã học phần: 2310212
- Số tín chỉ: **2.**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, cao đẳng ngành luật kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 26 tiết
  - Làm bài tập trên lớp : ... tiết
  - Thảo luận : 04 tiết
  - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): .... tiết
  - Hoạt động theo nhóm : ... tiết
  - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn luật

**2. Các học phần trước:** (những học phần phải học trước học phần này nếu có): Lý luận về nhà nước và pháp luật.

**3. Mục tiêu của học phần**

- Sinh viên nắm cơ bản các kiến thức pháp luật về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài như quan hệ về sở hữu tài sản, thừa kế, quyền tác giả, hôn nhân gia đình và trọng tài thương mại quốc tế; và những kiến thức về xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng nhận biết và lựa chọn pháp luật áp dụng trong các tình huống cụ thể của quan hệ dân sự để tư vấn, hướng dẫn cho các bên trong giao dịch dân sự; biết lựa chọn cơ quan tài phán trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Ngoài ra môn học cũng trang bị cho sinh viên một số kỹ năng trong giao dịch liên quan đến các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
- **Thái độ:** Môn học giúp sinh viên có cách nhìn nhận, so sánh giữa pháp luật dân sự Việt Nam và pháp luật quốc tế từ đó hình thành nên ý thức pháp luật phù hợp với các chuẩn mực của Việt Nam và quốc tế.

**4. Chuẩn đầu ra:**

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đáp ứng CDR CTĐT</b>
<b>Kiến</b>	4.1.1. Sinh viên phải hiểu những vấn đề cơ bản về tư pháp quốc tế: khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, chủ thể	K2

<b>thức</b>	của tư pháp quốc tế 4.1.2. Hiểu được những xung đột trong pháp luật quốc tế và pháp luật dẫn chiếu để giải quyết các tranh chấp quốc tế. 4.1.3. Hiểu được các vấn đề pháp lý quốc tế về quyền sở hữu, thừa kế, hôn nhân có yếu tố nước ngoài và quyền tác giả trong tư pháp quốc tế.	
	4.1.4. Sinh viên phải phân tích được những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu, quyền tác giả, thừa kế và hôn nhân có yếu tố nước ngoài theo các hiệp ước quốc tế, 4.1.5. Sinh viên hiểu và phân tích được về sự tác động qua lại của các hiệp ước quốc tế và pháp luật của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với pháp luật Việt Nam.	K3
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. Vận dụng tốt những kiến thức đã được đào tạo để phân tích, lý giải được các vấn đề pháp lý về quyền sở hữu, quyền tác giả, ... theo các hiệp ước quốc tế mà Việt nam có tham gia ký kết.	S2
	4.2.2. Sinh viên hình thành kỹ năng so sánh mặt ưu, khuyết của pháp luật Việt Nam so với quy định của quốc tế và các nước.	S3
<b>Thái độ</b>	4.3.1. Sinh viên có ý thức xây dựng, góp ý để điều chỉnh pháp luật VN phù hợp với chuẩn mực của quốc tế.	A2
	4.3.2. Sinh viên có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và ý thức bảo vệ sự công bằng, lẽ phải.	A3

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về:

- Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và chủ thể của Tư pháp quốc tế;
- Một số vấn đề liên quan đến xung đột pháp luật giữa luật quốc gia và luật của các nước;
- Các vấn đề quyền sở hữu, thừa kế, quyền tác giả và hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài;
- Tòa án quốc tế và Trọng tài thương mại quốc tế

## 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của GV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Bài 1. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VÀ CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b>	4				
Buổi 1	<b>1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</b> <b>1.2. Nguồn của tư pháp quốc tế</b> 1.2.1. Luật pháp của mỗi quốc gia 1.2.2. Điều ước quốc tế 1.2.3. Án lệ 1.2.4. Tập quán	Thuyết giảng	Đọc trước giáo trình và nghe giảng	GT (1) Trang 7 đến 14		4.1.1 4.1.2
Buổi 2	<b>1.3. Chủ thể của tư pháp quốc tế</b> 1.3.1. Khái niệm người nước ngoài	Thuyết giảng	Nghe			

	<p>1.3.2. Phân nhóm người nước ngoài</p> <p>1.3.3. Địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền cư trú</li> <li>- Quyền sở hữu và thừa kế</li> <li>- Quyền tác giả</li> <li>- Quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân gia đình</li> </ul> <p>1.3.4. Pháp nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài.</li> <li>- Quốc tịch của pháp nhân</li> <li>- Địa vị pháp lý của pháp nhân nước ngoài ở Việt nam</li> </ul> <p>1.3.5. Quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc gia, chủ thể đặc biệt</li> <li>- Nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia</li> </ul>		giảng	GT (1) tr 75 đến 113		
	<b>Bài 2. XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT</b>	4				
Buổi 3	<p><b>2.1. Khái niệm chung về xung đột pháp luật</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phương pháp giải quyết xung đột</p> <p><b>2.2. Quy phạm xung đột</b></p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Cơ cấu và phân loại quy phạm xung đột</p> <p><b>2.3. Các kiểu hệ thuộc cơ bản</b></p> <p>2.3.1. Luật nhân thân</p> <p>2.3.2. Luật quốc tịch của pháp nhân</p> <p>2.3.3. Luật nơi có vật</p> <p>2.3.4. Luật nơi thực hiện hành vi</p> <p>2.3.5. Luật nước người bán</p> <p>2.3.6. Luật nơi vi phạm pháp luật</p> <p>2.3.7. Luật tòa án</p>	Thuyết giảng	Nghe giảng, đọc trước giáo trình	GT (1) Tr 27 đến 54	4.1.3 4.2.2	
Buổi 4			Đối chiếu với luật VN			
	<b>Bài 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CƠ BẢN ÁP DỤNG LUẬT NƯỚC NGOÀI</b>	4		2		
Buổi 5	<p>3.1. Sự cần thiết phải áp dụng luật NN</p> <p>3.2. Thể thức và xác định nội dung luật nước ngoài áp dụng</p> <p>3.3. Vấn đề dẫn chiếu đến pháp luật của nước chưa được công nhận</p> <p>3.4. Vấn đề bảo lưu trật tự công</p>	Thuyết giảng và cho SV thảo luận	Nghe giảng, thảo luận	GT (1) Tr 54	4.1.2 4.1.3 4.2.2	

Buổi 6	cộng 3.5. Vấn đề lẫn tránh pháp luật 3.6. Dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật nước thứ ba 3.7. Vấn đề có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài					
	<b>Bài 4. QUYỀN SỞ HỮU</b>	3				
Buổi 7	4.1. Khái niệm 4.2. Giải quyết xung đột về quyền sở hữu 4.3. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro với tài sản mua bán	Thuyết giảng, trao đổi với sinh viên về luật dân sự VN về quyền sở hữu	SV nghe giảng và trao đổi với GV	GT (1)  Tr 119 đến 131		4.1.2
Buổi 8	4.4. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam					4.1.3
						4.2.2
						4.2.3
	<b>Bài 5: THỪA KẾ</b>	3				
Buổi 8	<b>5.1. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế</b> <b>5.2. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế của các nước</b> 5.2.1. Thừa kế theo luật 5.2.2. Thừa kế theo di chúc	Thuyết giảng và trao đổi với SV	Nghe giảng, trao đổi, đối chiếu với luật về thừa kế ở VN	GT (1)  Tr 173 đến 182		4.1.2
Buổi 9	<b>5.3. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo các điều ước quốc tế</b> <b>5.4. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề về thừa kế có yếu tố nước ngoài ở Việt nam.</b> 5.4.1. Theo pháp luật Việt Nam 5.4.2. Theo các điều ước quốc tế mà VN ký kết hoặc tham gia					4.1.3
						4.2.2
						4.2.3
						4.3.2
Buổi 10	<b>Bài 6: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b>	3				
Buổi 11	<b>6.1. Khái niệm quyền tác giả</b> <b>6.2. Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả</b> 6.2.1. Các điều ước quốc tế quan trọng về bảo hộ quyền tác giả 6.2.2. Điều Ước quốc tế song phương về bảo hộ quyền tác giả. 6.2.3. Bảo hộ quyền tác giả theo nguyên tắc có đi có lại <b>6.3. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam</b>	Thuyết giảng và trao đổi với SV	Nghe giảng, đối chiếu với luật bản quyền ở VN	GT (1)  Tr 193 đến 211		4.1.2
	4.1.3					
	4.2.2					
	4.2.3					
	4.3.2					
		4.3.3				

	<b>Bài 7. HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b>	4				
Buổi 12	<b>7.1. Kết hôn</b> 7.1.1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật các nước - Điều kiện kết hôn - Nghi thức kết hôn 7.1.2. Kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam - Điều kiện kết hôn - Nghi thức kết hôn <b>7.2. Ly hôn</b> 7.2.1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn theo pháp luật các nước 7.1.2. Ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam <b>7.3. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài</b> 7.3.1. Theo pháp luật các nước 7.3.2. Theo pháp luật Việt Nam <b>7.4. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái có yếu tố nước ngoài</b> 7.4.1. Theo pháp luật các nước 7.4.2. Theo pháp luật Việt Nam <b>7.5. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam</b>	Thuyết giảng và trao đổi với SV	Nghe giảng và đối chiếu với luật HNGĐ VN	GT (1) Tr 253 đến 289		4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.2.2 4.2.3 4.3.2 4.3.3
Buổi 13						
	<b>Bài 8. TÒA ÁN VÀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>	4				
Buổi 14	<b>8.1. Thẩm quyền xét xử dân sự của Tòa án quốc tế</b> 8.1.1. Các nguyên tắc xác định thẩm quyền 8.1.2. Quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự của Việt Nam 8.1.3. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại VN <b>8.2. Trọng tài thương mại quốc tế</b> 8.2.1. Khái niệm 8.2.2. Các loại trọng tài TMQT 8.2.3. Thẩm quyền của trọng tài	Thuyết giảng và trao đổi với SV	Nghe giảng, so sánh với các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân VN	GT (1) Tr 351 đến 370		4.1.3 4.2.2 4.2.3 4.3.2 4.3.3
Buổi 15						

	TMQT 8.2.4. Công nhận và thi hành quyết định trọng tài nước ngoài tại Việt Nam					
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>				

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.3 4.1.5 4.3.1
Kiểm tra cuối kỳ	45-60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.4 4.1.5 4.2.3 4.3.2

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

## 2. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1]. Giáo trình Tư pháp quốc tế, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, 2009 [2]. Giáo trình Tư pháp quốc tế, Trường Đại học Luật TPHCM, 2009.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3]. Bộ luật dân sự 2015. [4]. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (chương 35) [5]. Nghị định 138/2006/NĐ-CP ngày 15/11/2006 quy định chi tiết thi hành Bộ luật dân sự về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. [6]. Thông tư 02a/2015/TT-BTP của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số vấn đề liên quan đến hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài. [7]. 50 phán quyết của trọng tài quốc tế chọn lọc, Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam.
Các loại tài liệu khác:	Tạp chí Nhà nước và pháp luật Tạp chí luật học

### 9. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần/ Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận	Nhiệm vụ của sinh viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>Bài 1. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VÀ CHỦ THỂ CỦA TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b>	4		
Buổi 1	<b>1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</b>			Đọc trước GT (1) Trang 7 đến 14
Buổi 2	<b>1.2. Nguồn của tư pháp quốc tế</b> 1.2.1. Luật pháp của mỗi quốc gia 1.2.2. Điều ước quốc tế 1.2.3. Án lệ 1.2.4. Tập quán <b>1.3. Chủ thể của tư pháp quốc tế</b> 1.3.1. Khái niệm người nước ngoài 1.3.2. Phân nhóm người nước ngoài 1.3.3. Địa vị pháp lý của người nước ngoài ở Việt nam - Quyền cư trú - Quyền sở hữu và thừa kế - Quyền tác giả - Quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân gia đình 1.3.4. Pháp nhân - Khái niệm pháp nhân, pháp nhân nước ngoài. - Quốc tịch của pháp nhân - Địa vị pháp lý của pháp nhân nước ngoài ở Việt nam 1.3.5. Quốc gia - Quốc gia, chủ thể đặc biệt - Nội dung quy chế pháp lý đặc biệt của quốc gia			GT (1) tr 75 đến 113  Ôn lại Luật dân sự VN về quyền cư trú, sở hữu và thừa kế, quyền tác giả, pháp nhân  Đọc Luật NH&GD trước
	<b>Bài 2. XUNG ĐỘT PHÁP LUẬT</b>	4		
Buổi 3	<b>2.1. Khái niệm chung về xung đột pháp luật</b> 2.1.1. Khái niệm			Đọc trước GT (1)  Tr 27 đến 54 và đối chiếu với

Buổi 4	<p>2.1.2. Phương pháp giải quyết xung đột</p> <p><b>2.2. Quy phạm xung đột</b></p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Cơ cấu và phân loại quy phạm xung đột</p> <p><b>2.3. Các kiểu hệ thuộc cơ bản</b></p> <p>2.3.1. Luật nhân thân</p> <p>2.3.2. Luật quốc tịch của pháp nhân</p> <p>2.3.3. Luật nơi có vật</p> <p>2.3.4. Luật nơi thực hiện hành vi</p> <p>2.3.5. Luật nước người bán</p> <p>2.3.6. Luật nơi vi phạm pháp luật</p> <p>2.3.7. Luật tòa án</p>			luật Việt Nam
	<b>Bài 3. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CƠ BẢN ÁP DỤNG LUẬT NƯỚC NGOÀI</b>	2	2	
Buổi 5	<p>3.1. Sự cần thiết phải áp dụng luật NN</p> <p>3.2. Thể thức và xác định nội dung luật nước ngoài áp dụng</p> <p>3.3. Vấn đề dẫn chiếu đến pháp luật của nước chưa được công nhận</p>			Chuẩn bị các nội dung để thảo luận
Buổi 6	<p>3.4. Vấn đề bảo lưu trật tự công cộng</p> <p>3.5. Vấn đề lẫn tránh pháp luật</p> <p>3.6. Dẫn chiếu ngược và dẫn chiếu đến pháp luật nước thứ ba</p> <p>3.7. Vấn đề có đi có lại trong việc áp dụng luật nước ngoài</p>			
	<b>Bài 4. QUYỀN SỞ HỮU</b>	3	1	
Buổi 7	<p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Giải quyết xung đột về quyền sở hữu</p> <p>4.3. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro với tài sản mua bán</p>			Đọc trước luật dân sự về quyền sở hữu, tài sản.
Buổi 8	<p>4.4. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam</p>			
	<b>Bài 5: THỪA KẾ</b>	3	1	
Buổi 8	<p><b>5.1. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế</b></p> <p><b>5.2. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế của các nước</b></p> <p>5.2.1. Thừa kế theo luật</p>			SV ôn lại pháp luật VN về thừa kế để trao đổi với giảng viên tại lớp hoặc qua email



Buổi 9	<p>5.2.2. Thừa kế theo di chúc</p> <p><b>5.3. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo các điều ước quốc tế</b></p> <p><b>5.4. Nguyên tắc giải quyết các vấn đề về thừa kế có yếu tố nước ngoài ở Việt nam.</b></p> <p>5.4.1. Theo pháp luật Việt Nam</p> <p>5.4.2. Theo các điều ước quốc tế mà VN ký kết hoặc tham gia</p>			
Buổi 10	<b>Bài 6: QUYỀN TÁC GIẢ TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b>	3	1	
Buổi 11	<p><b>6.1. Khái niệm quyền tác giả</b></p> <p><b>6.2. Các hình thức bảo hộ quốc tế quyền tác giả</b></p> <p>6.2.1. Các điều ước quốc tế quan trọng về bảo hộ quyền tác giả</p> <p>6.2.2. Điều Ước quốc tế song phương về bảo hộ quyền tác giả.</p> <p>6.2.3. Bảo hộ quyền tác giả theo nguyên tắc có đi có lại</p> <p><b>6.3. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam</b></p>			Đọc luật bản quyền VN và đối chiếu với luật bản quyền của một số nước, công ước về quyền tác giả mà VN đã tham gia ký kết.
	<b>Bài 7. HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b>	4		
Buổi 12	<p><b>7.1. Kết hôn</b></p> <p>7.1.1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn theo pháp luật các nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện kết hôn</li> <li>- Nghi thức kết hôn</li> </ul> <p>7.1.2. Kết hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện kết hôn</li> <li>- Nghi thức kết hôn</li> </ul> <p><b>7.2. Ly hôn</b></p> <p>7.2.1. Nguyên tắc giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn theo pháp luật các nước</p> <p>7.1.2. Ly hôn có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam</p> <p><b>7.3. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ chồng có yếu tố nước ngoài</b></p> <p>7.3.1. Theo pháp luật các nước</p>			Ôn lại Luật NHGD VN để đối chiếu với luật của một số nước
Buổi 13				

	<p>7.3.2. Theo pháp luật Việt Nam</p> <p><b>7.4. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái có yếu tố nước ngoài</b></p> <p>7.4.1. Theo pháp luật các nước</p> <p>7.4.2. Theo pháp luật Việt Nam</p> <p><b>7.5. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam</b></p>			
	<b>Bài 8. TÒA ÁN VÀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>	4		
Buổi 14	<p><b>8.1. Thẩm quyền xét xử dân sự của Tòa án quốc tế</b></p> <p>8.1.1. Các nguyên tắc xác định thẩm quyền</p> <p>8.1.2. Quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự của Việt Nam</p> <p>8.1.3. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại VN</p>			<p>Độc Bộ luật tố tụng dân sự</p> <p>Luật trọng tài thương mại</p> <p>Đối với, so sánh với luật nước ngoài</p>
Buổi 15	<p><b>8.2. Trọng tài thương mại quốc tế</b></p> <p>8.2.1. Khái niệm</p> <p>8.2.2. Các loại trọng tài TMQT</p> <p>8.2.3. Thẩm quyền của trọng tài TMQT</p> <p>8.2.4. Công nhận và thi hành quyết định trọng tài nước ngoài tại Việt Nam</p>			
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>		

**Trưởng khoa (BM)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ban giám hiệu**